

Bản án số: 33/2024/HS-PT

Ngày: 18 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn

Bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 07/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024, do có kháng cáo của bị hại Ngô Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 128/2023/HSST ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

* *Bị cáo bị kháng cáo:* Họ và tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy N1, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị V (đã chết); Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1995, có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2023 đến ngày 27/12/2024 chấp hành xong hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 128/2023/HSST ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt).

* *Bị hại có kháng cáo:* Anh Ngô Văn T, sinh năm 1990 (Có mặt)

Trú tại: Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1986 (có mặt)

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Nguyễn Duy N1, sinh năm 1958 (có mặt)

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Tạ Văn T2, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

5. Chị Trần Thị Phương L1, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ A, phường T, TP ., tỉnh Thái Nguyên.

6. Chị Lê Thị Ngọc Á, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ A, phường M, TP ., tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 25/5/2023, chị Trần Thị Phương L1 cùng với chị Lê Thị Ngọc Á, anh Nguyễn Trọng N2, anh Ngô Văn T và anh Nguyễn Xuân T1 cùng nhau tới nhà ông Nguyễn Duy N1 (đồng thời cũng là nhà Nguyễn Văn N) tại xóm T để làm việc với ông Nguyễn Duy N1 (là bố đẻ của N) trao đổi, thoả thuận về việc mua bán đất nhà ông N1. Lúc này, tại nhà ông N1 có N, ông N1, anh Nguyễn Văn L. Ông N1 và N đề nghị chỉ làm việc với anh T1 và chị L1 và yêu cầu những người còn lại đi ra khỏi nhà ông N1. Quá trình ngồi làm việc tại bàn uống nước thì ông N1 nói với chị L1 và anh T1 về việc hai người sẽ làm việc trực tiếp với L do ông N1 đã ủy quyền cho L đứng ra giải quyết việc mua bán đất nhưng anh T1 không đồng ý và đề nghị phải có giấy uỷ quyền cho L thì mới làm việc. Lúc này, hai bên xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại, đập đồ, ru đẩy, cãi chửi nhau. Sau đó Nguyễn Văn N đã cầm một đoạn gậy bằng kim loại đầu đánh vut 03 cái, trong đó có 01 cái anh T giơ tay lên đỡ thì bị thương tích ở tay trái, 02 cái còn lại không trúng. Khi anh T chạy ra cổng nhà ông N1 thì bị ngã đập đầu gối chân phải xuống nền bê tông. Theo anh T trình bày có người ôm đỡ ngã anh T, dùng tay chân dẫm đá nhưng không xác định được là ai và anh còn bị anh Tạ Văn T2, dùng tay phải tát 01 phát vào mặt anh và bị anh T2 ngáng chân làm anh ngã bị thương tích ở đầu gối. Thế nhưng, phía anh T2 xác định anh T bị ngã là do khi anh T chạy ra cổng bị vấp chân ngã xuống đường, anh T2 không ngáng chân anh T.

Sau khi sự việc xảy ra, Công an xã N đã đến lập biên bản sự việc sau đó chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận: N là người dùng đoạn gậy kim loại đánh anh Ngô Văn T, trong đó N đánh 03 phát thì có 01 phát trúng vào cẳng tay trái của anh T, còn lại không trúng.

Ngày 31/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tiến hành cho những bên liên quan kiểm tra đoạn video có thời lượng 07 giây, chứa dữ liệu hình ảnh vụ việc được sao chép vào đĩa DVD, kết quả: Nguyễn Văn N cùng những người có liên quan xác định hình ảnh của người nam giới trong đoạn Video là Nguyễn Văn N có hành vi cầm gậy sắt vụt 01 cái trúng vào tay trái của anh Ngô Văn T, ngoài ra thì N còn vụt thêm 02 cái nữa nhưng không xác định được có trúng vào anh T hay không.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 458/KLTTCT-GĐTH ngày 01/06/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Văn T tại thời điểm giám định là 3%, cơ chế hình thành vết thương: do tác động của vật tày”*.

Ngày 19/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P có công văn đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh T giải thích kết luận giám định, xác định tỷ lệ thương tích cụ thể của từng vết thương, đối với Ngô Văn T. Cùng ngày Trung tâm pháp y tỉnh T đã văn bản trả lời: *“Cả bàn tay (T) có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 2cm x rộng làm tỷ lệ tổn thương là: 1%; Gối (P) có hai vết sẹo còn đóng vảy KT (vết dài 1 dài 2,8cm x rộng 1,2cm; vết 2 dài 1cm x rộng 1,4cm) có tỷ lệ tổn thương mỗi vết là 1%”*.

Vật chứng vụ án gồm: 01 đoạn gậy bằng kim loại rỗng giữa dài 108cm, đường kính 2,5cm một đầu hàn ốc nằm cạnh đã qua sử dụng được niêm phong giấy bì cát tông (ký hiệu N) được nhập kho vật chứng Công an huyện P sau đó chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình chờ xử lý; 01 đĩa DVD nhãn hiệu MAXELL lưu trữ video trích xuất ghi lại hình ảnh vụ án niêm phong trong bì thư ký hiệu “DVD2” lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra anh Ngô Văn T chưa có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự nên Nguyễn Văn N chưa bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 128/2023/HS-ST ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ: Khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Điều 46, Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 590, 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ – HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt : Nguyễn Văn N **05** (Năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2023.

Ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N với thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hết thời hạn tạm giam này, Cơ sở giam giữ có trách nhiệm trả tự do ngay cho bị cáo Nguyễn Văn N, nếu bị cáo không bị giam, giữ về hành vi vi phạm pháp luật nào khác.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn N phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Ngô Văn T tổng thiệt hại được xác định thành tiền là **8.250.204** đồng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền là 2.000.000 đồng (theo biên lai thu số 0001817 ngày 14/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên), bị cáo Nguyễn Văn N còn phải bồi thường tiếp số tiền **6.250.204** đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn hai trăm linh bốn đồng) cho anh Ngô Văn T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và các nội dung khác, quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 25/12/2023, bị hại Ngô Văn T có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm do có nhiều mâu thuẫn. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại thay đổi kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm Tòa án cấp sơ thẩm đã có Thông báo số 32/TB-TA ngày 29/12/2023 về việc thông báo sửa chữa, bổ sung bản án

.....

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau “2. Về hình phạt: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 134”

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề liên quan đến kháng cáo của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Ngô Văn T, Áp dụng điểm a khoản 1 điều 355, Điều 356 BLTTHS, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 128/2023/HS-ST ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình đã tuyên đối với bị cáo.

Bị cáo, bị hại không tranh luận; Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại được làm trong thời hạn luật định và hợp lệ, được Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên thụ lý xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị hại đề nghị tăng phần bồi thường.

*Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa hôm nay người bị hại anh Ngô Văn T cung cấp cho Hội đồng xét xử 09 biên lai cước phí thuê xe của người lái xe tên Tạ Văn C, điểm xuất phát từ nhà Phú X đến bệnh viện P và ngược lại với số tiền 200.000/01 biên lai ngoài ra không xuất trình được tài liệu nào khác đồng thời buộc bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền là 50 triệu đồng. Về nội dung này HĐXX xét thấy không có cơ sở để chấp nhận; cấp sơ thẩm đã tính đầy đủ các khoản bồi thường buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 8.250.204 đồng là phù hợp nên bác nội kháng cáo của anh Ngô Văn T.

*Về các nội dung khác nêu của bị hại trình bày tại phiên tòa Hội đồng xét thấy không liên quan đến nội dung kháng cáo như: Vi phạm của VKS huyện P trong việc thông báo cho bị hại về việc truy tố bị can ra trước Tòa án sai tên bị cáo, sai sót này đã được VKS huyện P đính chính văn bản (BL 449). Một số văn bản trao đổi quan điểm khởi tố, trao đổi quan điểm gia hạn điều tra có những nội dung khác nhau, quyết định xử phạt vi phạm hành chính sai ngày có hiệu lực đều là các bản phô tô không được công chứng nên không có giá trị chứng minh, trong hồ sơ vụ án cũng không có 02 công văn 379, 497. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tạ Văn T2 trong hồ sơ vụ án có sai sót, qua nghiên cứu thấy Công an huyện P xử phạt T2 là có căn cứ, đây là quyết định cá biệt của Công an huyện P, đối tượng phải thi hành quyết định này là Tạ Văn T2, nếu có sai sót trong quá trình thực hiện quyết định thì anh T2 có quyền khiếu nại đến cơ quan ra quyết định xử phạt, quyết định này cũng được giao cho người phải thi hành, thông báo cho UBND xã, Công an xã N theo quy định (BL 403-404). Ngoài ra bị hại còn đề cập đến những sai sót trong lời khai của Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T3, qua kiểm tra các tài liệu có trong hồ sơ thấy những lời này có nhầm lẫn nhưng đã được khắc phục không ảnh hưởng đến bản chất việc giải quyết khách quan vụ án.

- Đối với hành vi vi phạm của Nguyễn Văn L, Tạ Văn C, Nguyễn Duy N1 đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện P tách vụ án hình sự tại Quyết định số 02 ngày 26/10/2023 để tiếp tục điều tra, việc tách vụ án của Cơ quan CSĐT Công an huyện P không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án Nguyễn Văn N cố ý gây thương tích-nên HĐXX không xem xét.

Do kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Ngô Văn T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 128/2023/HS-ST ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình.

1. **Hình phạt:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn N **05** (Năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2023.

1. **Về dân sự:** Áp dụng Điều 46, Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ – HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Ngô Văn T tổng thiệt hại được xác định thành tiền là **8.250.204** đồng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền là 2.000.000 đồng (theo biên lai thu số 0001817 ngày 14/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên), bị cáo Nguyễn Văn N còn phải bồi thường tiếp số tiền **6.250.204** đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn hai trăm linh bốn đồng) cho anh Ngô Văn T.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, anh Ngô Văn T có đơn yêu cầu thi hành, nếu bị cáo Nguyễn Văn N không tự nguyện thi hành được khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Ngô Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự hình sự phúc thẩm sung quỹ Nhà nước.

4. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- TAND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản